TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

LỊCH HỌC NGÀNH CĐ ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 13 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 17 từ ngày 20/11/2023 đến 26/11/2023

LỚP / THỨ	BUỔI	CĐ ĐD 13A1	CĐ ĐD 13A2	CĐ ĐD 13A3	CĐ ĐD 13A4	CĐ ĐD 13A5	CĐ ĐD 13A6	CĐ ĐD 13A7	CĐ ĐD 13A8	CĐ ĐD 13A9	CĐ ĐD 13A10	CĐ ĐD 13B1 (ĐỨC)	CĐ ĐD 13B2(NHẬT)
HAI	Sáng			LT Y học cổ truyền 1/3 Ths Vân Anh (dạy bù) HT T3		Tiếng Anh chuyên ngành 5/9 Ths Thủy HT D2		TH Điều dưỡng sản phụ khoa PTH Ths Vân Anh, Ths Nam, Bs Hiền, Cn Lý		THBV Hồi sức cấp cứu (BV Đa khoa Hà Đông)	ĐD CK Mắt Ths Hòa PTH	THBV Điều dưỡng Nhi khoa (Bệnh viện đa khoa Hà Đông)	
	Chiều			Tiếng Anh chuyên ngành 8/9 Ths Bích HT 301		LT Đ D Bệnh chuyên khoa - TMH Ths Hiền HT 202					ĐD CK Mắt Ths Hòa PTH		
BA	Sáng	TH Y học cổ truyền 2/7.5 Ths Vân Anh PTH									ĐD CK TMH Ths Hiền PTH		
	Chiều		TH Y học cổ truyền 2/7.5 Ths Vân Anh PTH			LT Đ D Bệnh chuyên khoa - Mắt Ths Hòa HT 301					ĐD CK TMH Ths Hiền PTH		
TƯ	Sáng			LT Y học cổ truyền 3/3 Ths Vân Anh HT303		Tiếng Anh chuyên ngành 6/9 Ths Thủy HT D1					ĐD CK RHM Ts Thanh PTH		
	Chiều					LT Đ D Bệnh chuyên khoa - Da liễu Ths Hòa HT 202					ĐD CK RHM Ts Thanh PTH		
NĂM	Sáng			TH Y học cổ truyền 1/7.5 Ths Vân Anh PTH		Thi Điều dưỡng sản phụ khoa					ĐD CK RHM Ts Thanh PTH		
	Chiều										ĐD CK RHM Ts Thanh PTH		
SÁU	Sáng				TH Y học cổ truyền 1/7.5 Ths Vân Anh PTH	Tiếng Anh chuyên ngành 7/9 Ths Thủy HT 301		LT Y học cổ truyền 3/3 Ths Vân Anh HT303			Thi Điều dưỡng Nhi		
	Chiều						Thi Điều dưỡng sản phụ khoa						
BẢY	Sáng												
	Chiều												
CHỦ NHẬT	Sáng												
	Chiều												

Ghi chú:

Người lập bảng

Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Nguyễn Minh Xuyên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

LỊCH HỌC NGÀNH CĐ ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 13 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 18 từ ngày 27/11/2023 đến 3/12/2023

LỚP		CĐ ĐD 13A1	CĐ ĐD 13A2	CĐ ĐD 13A3	CĐ ĐD 13A4	CĐ ĐD 13A5	CĐ ĐD 13A6	CĐ ĐD 13A7	CĐ ĐD 13A8	CĐ ĐD 13A9	CĐ ĐD 13A10	CĐ ĐD 13B1 (ĐỨC)	CĐ ĐD 13B2(NHẬT)
THỨ	BUỔI												
HAI	Sáng	THBV Hồi sức cấp cứu (BV Đa khoa Hà Đông) Ths Tuyết				Tiếng Anh chuyên ngành 8/9 Ths Thùy HT T4		THBV Điều dưỡng sản phụ khoa (Bệnh viện đa khoa Hà Đông) Ths Vân Anh - Ths Nam - Cn Lý - Ths Như	THBV Điều dưỡng sản phụ khoa (Bệnh viện đa khoa Thanh Nhàn) Ths Vân Anh - Ths Nam - Cn Lý - Ths Như	Thi Điều dưỡng Nhi		THBV Điều dưỡng Nhi khoa (Bệnh viện đa khoa Hà Đông)	
	Chiều			Tiếng Anh chuyên ngành 9/9 Ths Bích HT 202									
BA	Sáng			TH Y học cổ truyền 2/7.5 Ths Vân Anh PTH						ĐD CK RHM Ts Thanh PTH			
	Chiều				TH Y học cổ truyền 2/7.5 Ths Vân Anh PTH					ĐD CK RHM Ts Thanh PTH			
TƯ	Sáng		TH Y học cổ truyền 3/7.5 Ths Vân Anh PTH		Thi lại GDTC 9.00 Nhà đa năng	Tiếng Anh chuyên ngành 9/9 Ths Thùy HT D1				ĐD CK TMH Ths Hiền PTH	Thi lại GDTC 9.00 Nhà đa năng		
	Chiều									ĐD CK TMH Ths Hiền PTH			
NĂM	Sáng												
	Chiều					LT Y học cổ truyền 1/3 Ths Vân Anh HT302				ĐD CK RHM Ts Thanh PTH			
SÁU	Sáng		TH Y học cổ truyền 4/7.5 Ths Vân Anh PTH			LT Đ D Bệnh chuyên khoa - RHM Ts Thanh HT 303				ĐD CK Mắt Ths Hòa PTH			
	Chiều					LT Đ D Bệnh chuyên khoa - Lao Ths Hòa HT 303				ĐD CK RHM Ts Thanh PTH			
BẢY	Sáng					LT Đ D Bệnh chuyên khoa - RHM Ts Thanh HT 303				ĐD CK Mắt Ths Hòa PTH			
	Chiều												
CHỦ NHẬT	Sáng												
	Chiều												

Ghi chú:

Người lập bảng

Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Nguyễn Minh Xuyên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

LỊCH HỌC NGÀNH CĐ ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 13 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 19 từ ngày 4/12/2023 đến 10/12/2023

LỚP		CĐ ĐD 13A1	CĐ ĐD 13A2	CĐ ĐD 13A3	CĐ ĐD 13A4	CĐ ĐD 13A5	CĐ ĐD 13A6	CĐ ĐD 13A7	CĐ ĐD 13A8	CĐ ĐD 13A9	CĐ ĐD 13A10	CĐ ĐD 13B1 (ĐỨC)	CĐ ĐD 13B2(NHẬT)
THỨ	BUỔI												
HAI	Sáng		THBV Hồi sức cấp cứu (BV Đa khoa Hà Đông) Ths Tuyết			LT Y học cổ truyền 2/3 Ths Vân Anh HT303		THBV Điều dưỡng sản phụ khoa (Bệnh viện đa khoa Hà Đông) Ths Vân Anh - Ths Nam - Cn Lý - Ths Như	THBV Điều dưỡng sản phụ khoa (Bệnh viện đa khoa Thanh Nhàn) Ths Vân Anh - Ths Nam - Cn Lý - Ths Như				
	Chiều				TH Y học cổ truyền 3/7.5 Ths Vân Anh PTH								
BA	Sáng			TH Y học cổ truyền 3/7.5 Ths Vân Anh PTH			ĐD CK TMH Ths Hiền PTH						Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
	Chiều						ĐD CK TMH Ths Hiền PTH			LT Y học cổ truyền 1/3 Ths Vân Anh HT302			Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
TƯ	Sáng						ĐD CK RHM Ts Thanh PTH					LT Y học cổ truyền 1/3 (dạy bù) Ths Vân Anh HT 302	
	Chiều	TH Y học cổ truyền 3/7.5 Ths Vân Anh PTH					ĐD CK RHM Ts Thanh PTH						
NĂM	Sáng				TH Y học cổ truyền 4/7.5 Ths Vân Anh PTH		ĐD CK RHM Ts Thanh PTH					Thi Điều dưỡng Nhi	
	Chiều			TH Y học cổ truyền 4/7.5 Ths Vân Anh PTH			ĐD CK RHM Ts Thanh PTH						Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
SÁU	Sáng						ĐD CK Mắt Ths Hòa PTH			LT Y học cổ truyền 2/3 Ths Vân Anh HT303			Thi Điều dưỡng Nhi
	Chiều	TH Y học cổ truyền 4/7.5 Ths Vân Anh PTH					ĐD CK Mắt Ths Hòa PTH						
BẢY	Sáng												
	Chiều												
CHỦ NHẬT	Sáng												
	Chiều												

Ghi chú:

Người lập bảng

Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Nguyễn Minh Xuyên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

LỊCH HỌC NGÀNH CĐ ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 13 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 20 từ ngày 11/12/2023 đến 17/12/2023

LỚP / THỨ	BUỔI	CĐ ĐD 13A1	CĐ ĐD 13A2	CĐ ĐD 13A3	CĐ ĐD 13A4	CĐ ĐD 13A5	CĐ ĐD 13A6	CĐ ĐD 13A7	CĐ ĐD 13A8	CĐ ĐD 13A9	CĐ ĐD 13A10	CĐ ĐD 13B1 (ĐỨC)	CĐ ĐD 13B2(NHẬT)
HAI	Sáng			LT Nghiên cứu khoa học 1/6 Ths Giang HT301				Thi Điều dưỡng sản phụ khoa		LT Y học cổ truyền 3/3 Ths Vân Anh HT302			
	Chiều					LT Y học cổ truyền 3/3 Ths Vân Anh HT201							
BA	Sáng					ĐD CK TMH Ths Hiền PTH			Thi Điều dưỡng sản phụ khoa	LT Nghiên cứu khoa học 1/6 Ths Hương HT302		LT Y học cổ truyền 2/3 Ths Vân Anh HT303	
	Chiều		TH Y học cổ truyền 5/7.5 Ths Vân Anh PTH			ĐD CK TMH Ths Hiền PTH							Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
TƯ	Sáng	LT Nghiên cứu khoa học 1/6 Ths Thắm HT301		TH Y học cổ truyền 5/7.5 Ths Vân Anh PTH		ĐD CK RHM Ts Thanh PTH						LT Nghiên cứu khoa học 1/6 Ths Quỳnh HT302	
	Chiều				TH Y học cổ truyền 5/7.5 Ths Vân Anh PTH	ĐD CK RHM Ts Thanh PTH							
NĂM	Sáng					ĐD CK RHM Ts Thanh PTH						LT Y học cổ truyền 3/3 Ths Vân Anh HT302	
	Chiều					ĐD CK RHM Ts Thanh PTH		TH Y học cổ truyền 1/7.5 Ths Vân Anh PTH					Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
SÁU	Sáng	TH Y học cổ truyền 5/7.5 Ths Vân Anh PTH				ĐD CK Mắt Ths Hòa PTH		LT Nghiên cứu khoa học 1/6 Ths Thắm HT202					
	Chiều					ĐD CK Mắt Ths Hòa PTH			TH Y học cổ truyền 1/7.5 Ths Vân Anh PTH				
BẢY	Sáng												
	Chiều												
CHỦ NHẬT	Sáng												
	Chiều												

Ghi chú:

Người lập bảng

Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Nguyễn Minh Xuyên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG
PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

LỊCH HỌC NGÀNH CĐ ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 14 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 17 từ ngày 20/11/2023 đến 26/11/2023

LỚP / THỨ	BUỔI	CĐ ĐD 14A1	CĐ ĐD 14A2	CĐ ĐD 14A3	CĐ ĐD 14A4	CĐ ĐD 14A5	CĐ ĐD 14A6	CĐ ĐD 14A7	CĐ ĐD 14A8	CĐ ĐD 14A9	CĐ ĐD 14B1(Đức)	CĐ ĐD 14B2(Nhật)
HAI	Sáng	Dinh dưỡng VSATTP 9/11 Ths Tuyết HT D1		Giáo dục thể chất (1/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng		Điều dưỡng cơ sở 2 9/26 Ths Quỳnh PTH	Điều dưỡng cơ sở 2 9/26 Ths Linh PTH		TH Điều dưỡng cơ sở 1 BV Đa khoa Hà Đông Ths Hương	TH Điều dưỡng cơ sở 1 BV Đa khoa Hà Đông Ths Thủy	TH Điều dưỡng cơ sở 1 BV Đa khoa Hà Đông Sáng: Ths Giang, Chiều: Ths Khánh	TH Điều dưỡng cơ sở 1 BV Đa khoa Hà Đông Ths Tuyền
	Chiều	Điều dưỡng nội khoa 1 Ths Vân 1/6 HT 201						Điều dưỡng cơ sở 2 9/26 Ths Quỳnh PTH				
BA	Sáng	Điều dưỡng cơ sở 2 9/26 Ths Quỳnh PTH	Điều dưỡng cơ sở 2 9/26 Ths Hương PTH			Giáo dục thể chất (3/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng						
	Chiều			Điều dưỡng cơ sở 2 9/26 Ths Hương PTH	Điều dưỡng cơ sở 2 9/26 Ths Lan Anh PTH	Điều dưỡng nội khoa 1 Ths Vân 1/6 HT 202						
TƯ	Sáng	Giáo dục thể chất (3/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng		Điều dưỡng nội khoa 1 Cn Mẫn 1/6 HT 301		Điều dưỡng cơ sở 2 10/26 Ths Hương PTH	Điều dưỡng cơ sở 2 10/26 Ths Linh PTH					
	Chiều							Điều dưỡng cơ sở 2 10/26 Ths Hương PTH				
NĂM	Sáng			Giáo dục thể chất (2/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng		Dinh dưỡng VSATTP 11/11 Bs Dũng HT301						
	Chiều	Điều dưỡng cơ sở 2 10/26 Ths Quỳnh PTH	Điều dưỡng cơ sở 2 10/26 Ths Lan Anh PTH	Dinh dưỡng VSATTP 9/11 Bs Dũng HT201								
SÁU	Sáng	Dinh dưỡng VSATTP 10/11 Ths Hảo HT202		Điều dưỡng cơ sở 2 10/26 Ths Linh PTH	Điều dưỡng cơ sở 2 10/26 Ths Quỳnh PTH	Giáo dục thể chất (4/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng						
	Chiều											
BẢY	Sáng											
	Chiều											
CHỦ NHẬT	Sáng											
	Chiều											

Người lập bảng

Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

LỊCH HỌC NGÀNH CĐ ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 14 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 18 từ ngày 27/11/2023 đến 3/12/2023

LỚP		CĐ ĐD 14A1	CĐ ĐD 14A2	CĐ ĐD 14A3	CĐ ĐD 14A4	CĐ ĐD 14A5	CĐ ĐD 14A6	CĐ ĐD 14A7	CĐ ĐD 14A8	CĐ ĐD 14A9	CĐ ĐD 14B1(Đức)	CĐ ĐD 14B2(Nhật)
THỨ	BUỔI											
HAI	Sáng	Dinh dưỡng VSATTP 11/11 Bs Tuyết HT D1		Giáo dục thể chất (3/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng		Điều dưỡng cơ sở 2 11/26 PTH Ths Thủy	Điều dưỡng cơ sở 2 11/26 PTH Ths Linh	Điều dưỡng nội khoa 1 Ths Vân 1/6 HT D2		Sức khỏe môi trường 2/11 Ths Hòa HT T3	Điều dưỡng cơ sở 2 10/26 PTH Ths Quỳnh	
	Chiều							Điều dưỡng cơ sở 2 11/26 PTH Ths Quỳnh	Điều dưỡng cơ sở 2 11/26 PTH Ths Linh	Giáo dục thể chất (7/15) Ths Tình Nhà đa năng		Điều dưỡng cơ sở 2 10/26 PTH Ths Thắm
BA	Sáng	Điều dưỡng cơ sở 2 11/26 PTH Ths Tuyền	Điều dưỡng cơ sở 2 11/26 PTH Ths Hương	Sức khỏe môi trường 2/11 Ths Hảo HT 201		Giáo dục thể chất (5/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng				Điều dưỡng cơ sở 2 11/26 PTH Ths Lan Anh	Điều dưỡng nội khoa 1 1/6 Cn Mẫn HT 202	
	Chiều			Điều dưỡng cơ sở 2 11/26 PTH Ths Hướng	Điều dưỡng cơ sở 2 11/26 PTH Ths KHánh	Sức khỏe môi trường 1/11 Ths Trang HT 303				Giáo dục thể chất (8/15) Ths Tình Nhà đa năng	Điều dưỡng cơ sở 2 11/26 PTH Ths Quỳnh	Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
TƯ	Sáng	Giáo dục thể chất (4/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng		Dinh dưỡng VSATTP 10/11 Bs Dũng HT 202		Điều dưỡng cơ sở 2 12/26 PTH Ths Hương	Điều dưỡng cơ sở 2 12/26 PTH Ths Linh	Sức khỏe môi trường 1/11 Ths Hảo HT 301		Điều dưỡng nội khoa 1 1/6 Cn Mẫn HT		Điều dưỡng cơ sở 2 11/26 PTH Ths Thắm
	Chiều			Dinh dưỡng VSATTP 11/11 Bs Dũng HT 301				Điều dưỡng cơ sở 2 12/26 PTH Ths Thắm	Điều dưỡng cơ sở 2 12/26 PTH Ths Linh		Sức khỏe môi trường 1/11 Ths Hảo HT 302	
NĂM	Sáng							Giáo dục thể chất (1/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng				Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
	Chiều	Điều dưỡng cơ sở 2 12/26 PTH Ths Thủy	Điều dưỡng cơ sở 2 12/26 PTH Ths Tuyền								Giáo dục thể chất (6/15) Ths Tình Nhà đa năng	
SÁU	Sáng	Sức khỏe môi trường 1/11 Ths Trang HT 301		Điều dưỡng cơ sở 2 12/26 PTH Ths Thủy	Điều dưỡng cơ sở 2 12/26 PTH Ths Tuyền			Giáo dục thể chất (2/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng			Sức khỏe môi trường 2/11 Ths Hảo HT 302	
	Chiều							Dinh dưỡng VSATTP 10/11 Bs CK2 Hồng HT202		Điều dưỡng cơ sở 2 12/26 PTH Ths Lan Anh	Điều dưỡng cơ sở 2 12/26 PTH Ths Thắm	Điều dưỡng cơ sở 2 12/26 PTH Ths Quỳnh
BẢY	Sáng											
	Chiều											
CHỦ NHẬT	Sáng											
	Chiều											

Người lập bảng

Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

LỊCH HỌC NGÀNH CĐ ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 14 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 19 từ ngày 4/12/2023 đến 10/12/2023

LỚP		CĐ ĐD 14A1	CĐ ĐD 14A2	CĐ ĐD 14A3	CĐ ĐD 14A4	CĐ ĐD 14A5	CĐ ĐD 14A6	CĐ ĐD 14A7	CĐ ĐD 14A8	CĐ ĐD 14A9	CĐ ĐD 14B1(Đức)	CĐ ĐD 14B2(Nhật)
THỨ	BUỔI											
HAI	Sáng	Giáo dục thể chất (5/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng		Sức khỏe môi trường 3/11 Ths Hảo HT 301		Điều dưỡng cơ sở 2 13/26 PTH Ths Thủy	Điều dưỡng cơ sở 2 13/26 PTH Ths Linh	Điều dưỡng nội khoa 1 2/6 Ths Vân HT 302			Điều dưỡng cơ sở 2 13/26 PTH Ths Quỳnh	
	Chiều	Sức khỏe môi trường 2/11 Bs CK2 Hồng HT 301						Điều dưỡng cơ sở 2 13/26 PTH Ths Quỳnh	Điều dưỡng cơ sở 2 13/26 PTH Ths Linh	Giáo dục thể chất (9/15) Ths Tình Nhà đa năng		Điều dưỡng cơ sở 2 13/26 PTH Ths Thắm
BA	Sáng	Điều dưỡng cơ sở 2 13/26 PTH Ths Tuyền	Điều dưỡng cơ sở 2 13/26 PTH Ths Hương			Giáo dục thể chất (6/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng					Điều dưỡng nội khoa 1 2/6 Ths Vân HT 301	
	Chiều			Điều dưỡng cơ sở 2 13/26 PTH Ths Hương	Điều dưỡng cơ sở 2 13/26 PTH Ths KHánh	Điều dưỡng nội khoa 1 2/6 Cn Mẫn HT 301						
TƯ	Sáng	Sức khỏe môi trường 3/11 Ths Trang HT 202		Giáo dục thể chất (4/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng		Điều dưỡng cơ sở 2 14/26 PTH Ths Hương	Điều dưỡng cơ sở 2 14/26 PTH Ths Linh			Điều dưỡng nội khoa 1 2/6 Cn Mẫn HT 301		
	Chiều							Điều dưỡng cơ sở 2 14/26 PTH Ths Thắm	Điều dưỡng cơ sở 2 14/26 PTH Ths Linh			
NĂM	Sáng			Điều dưỡng nội khoa 1 2/6 Ths Vân HT 201				Giáo dục thể chất (3/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng		Điều dưỡng cơ sở 2 13/26 PTH Ths Lan Anh		Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
	Chiều	Điều dưỡng cơ sở 2 14/26 PTH Ths Thủy	Điều dưỡng cơ sở 2 14/26 PTH Ths Tuyền	Sức khỏe môi trường 4/11 Ths Hòa HT 301				Dinh dưỡng VSATTP 11/11 Ths Tuyết HT302			Giáo dục thể chất (7/15) Ths Tình Nhà đa năng	
SÁU	Sáng	Điều dưỡng nội khoa 1 2/6 Ths Vân HT 301		Điều dưỡng cơ sở 2 14/26 PTH Ths Thủy	Điều dưỡng cơ sở 2 14/26 PTH Ths Tuyền	Sức khỏe môi trường 2/11 Ths Trang HT302		Giáo dục thể chất (4/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng				
	Chiều									Điều dưỡng cơ sở 2 14/26 PTH Ths Lan Anh	Điều dưỡng cơ sở 2 14/26 PTH Ths Thắm	Điều dưỡng cơ sở 2 14/26 PTH Ths Quỳnh
BẢY	Sáng											
	Chiều											
CHỦ NHẬT	Sáng											
	Chiều											

Người lập bảng

Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

LỊCH HỌC NGÀNH CĐ ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 14 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 20 từ ngày 11/12/2023 đến 17/12/2023

LỚP / THỨ	BUỔI	CĐ ĐD 14A1	CĐ ĐD 14A2	CĐ ĐD 14A3	CĐ ĐD 14A4	CĐ ĐD 14A5	CĐ ĐD 14A6	CĐ ĐD 14A7	CĐ ĐD 14A8	CĐ ĐD 14A9	CĐ ĐD 14B1(Đức)	CĐ ĐD 14B2(Nhật)
HAI	Sáng	Giáo dục thể chất (6/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng		Sức khỏe môi trường 5/11 Ths Hảo HT 201		Điều dưỡng cơ sở 2 15/26 PTH Ths Thủy	Điều dưỡng cơ sở 2 15/26 PTH Ths Linh	Điều dưỡng nội khoa 1 3/6 Cn Mẫn HT 202			Điều dưỡng cơ sở 2 15/26 PTH Ths Quỳnh	
	Chiều							Điều dưỡng cơ sở 2 15/26 PTH Ths Lan Anh	Điều dưỡng cơ sở 2 15/26 PTH Ths Linh	Giáo dục thể chất (10/15) Ths Tình Nhà đa năng		Điều dưỡng cơ sở 2 15/26 PTH Ths Thắm
BA	Sáng	Điều dưỡng cơ sở 2 15/26 PTH Ths Tuyền	Điều dưỡng cơ sở 2 15/26 PTH Ths Thủy			Giáo dục thể chất (7/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng				Sức khỏe môi trường 3/11 Ths Tuyết HT	Điều dưỡng nội khoa 1 3/6 Ths Vân HT 301	
	Chiều			Điều dưỡng cơ sở 2 15/26 PTH Ths Hương	Điều dưỡng cơ sở 2 15/26 PTH Ths Thủy	Điều dưỡng nội khoa 1 3/6 Ths Vân HT 201					Giáo dục thể chất (8/15) Ths Tình Nhà đa năng	
TƯ	Sáng	Sức khỏe môi trường 4/11 Ths Trang HT 201		Giáo dục thể chất (5/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng		Điều dưỡng cơ sở 2 16/26 PTH Ths Thủy	Điều dưỡng cơ sở 2 16/26 PTH Ths Linh	Sức khỏe môi trường 3/11 Bs Dũng HT 202				
	Chiều							Điều dưỡng cơ sở 2 16/26 PTH Ths Lan Anh	Điều dưỡng cơ sở 2 16/26 PTH Ths Linh	Giáo dục thể chất (11/15) Ths Tình Nhà đa năng	Sức khỏe môi trường 4/11 Bs Dũng HT202	
NĂM	Sáng			Điều dưỡng nội khoa 1 3/6 Ths Vân HT 202		Sức khỏe môi trường 3/11 Ths Trang HT 301		Giáo dục thể chất (5/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng		Điều dưỡng cơ sở 2 15/26 PTH Ths Lan Anh		Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
	Chiều	Điều dưỡng cơ sở 2 16/26 PTH Ths Thủy	Điều dưỡng cơ sở 2 16/26 PTH Ths Tuyền							Điều dưỡng nội khoa 1 3/6 Cn Mẫn HT 201		
SÁU	Sáng	Điều dưỡng nội khoa 1 3/6 Ths Vân HT 201		Điều dưỡng cơ sở 2 16/26 PTH Ths Thủy	Điều dưỡng cơ sở 2 16/26 PTH Ths Tuyền			Giáo dục thể chất (6/15) Cn Lê Anh Nhà đa năng				
	Chiều							Sức khỏe môi trường 4/11 Ths Hảo HT 202		Điều dưỡng cơ sở 2 16/26 PTH Ths Lan Anh	Điều dưỡng cơ sở 2 16/26 PTH Ths Thắm	Điều dưỡng cơ sở 2 16/26 PTH Ths Quỳnh
BẢY	Sáng											
	Chiều											
CHỦ NHẬT	Sáng											
	Chiều											

Người lập bảng

Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

LỊCH HỌC NGÀNH CĐ ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 15 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 17 từ ngày 20/11 đến26/11/2023

THỨ	BUỔI / LỚP	CĐ ĐD 15A1	CĐ ĐD 15A2	CĐ ĐD 15A3	CĐ ĐD 15A4	CĐ ĐD 15A5	CĐ ĐD 15A6	CĐ ĐD 15A7	CĐ ĐD 15A8	CĐ ĐD 15A9	CĐ ĐD 15A10	CĐ ĐD 15B1 (Đức)	CĐ ĐD 15B2(Nhật)
HAI	Sáng	TH Hóa học (KHCB) 3/5 Ths Thúy PTH		Toán (Khoa học cơ bản) 4/6 Ths Phương HT 201		LT Giải phẫu sinh lý 6/6 Ths Vân HT 202		LT Giải phẫu sinh lý 3/6 Ths Dung HT 301		LT Giải phẫu sinh lý 3/6 Ths Thanh HT 302		LT Giải phẫu sinh lý 1/6 Cn Giang HT 303	
	Chiều	Chính trị (1/16) Ths Ngọc Anh HT D2		Giáo dục Quốc phòng 9/15 Cn Huấn HT A1						TH Giải phẫu sinh lý 2/8 Ths Dung PTH	TH Giải phẫu sinh lý 2/8 Cn Giang PTH		TH Sinh học và DT (7/8) Ths Hằng PTH
BA	Sáng					TH Sinh học và DT (7/8) Ths Mai Anh PTH		TH Giải phẫu sinh lý 1/8 Cn Giang PTH	TH Giải phẫu sinh lý 1/8 Ths ThanhPTH	TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 4/5 Ths Thảo HT 302			Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
	Chiều	TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 4/5 Ths Thảo HT 302		Giáo dục Quốc phòng 10/15 Cn Huấn HT A1			TH Sinh học và DT (7/8) Ths Mai Anh PTH	TH Giải phẫu sinh lý 2/8 Cn Giang PTH	TH Giải phẫu sinh lý 2/8 Ths DungPTH	LT Giải phẫu sinh lý 4/6 Ths Thanh HT 201		Chính trị (1/16) Ths Hằng HT D1	
TƯ	Sáng	Giáo dục Quốc phòng 10/15 Cn Kết HT A1		TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 4/5 Ths Thảo HT 302		Toán (Khoa học cơ bản) 6/6 Ths Phương HT 201		LT Giải phẫu sinh lý 4/6 Ths Dung HT 201		TH Sinh học và DT (6/8) Ths Mai Anh PTH		LT Giải phẫu sinh lý 2/6 Cn Giang HT 202	
	Chiều					TH Giải phẫu sinh lý 5/8 Ths Vân PTH	TH Giải phẫu sinh lý 5/8 Ths Thanh PTH		TH Sinh học và DT (7/8) Ths Mai PTH	Giáo dục Quốc phòng 10/15 Cn Huấn HT A1		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng LT 2/2 HT 201	
NĂM	Sáng	TH Sinh học và DT (8/8) 7.30 Ths Mai Anh PTH	TH Sinh học và DT (8/8) 9.30Ths Mai Anh PTH	Chính trị (1/16) Ths Ngọc Anh HT D2		TH Giải phẫu sinh lý 6/8 Cn Giang PTH	TH Giải phẫu sinh lý 6/8 Ths Vân PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng LT 1/2 HT 202		LT Giải phẫu sinh lý 2/6 Ths Thanh HT 201		Giáo dục Quốc phòng 10/15 Cn Kết HT A1	
	Chiều							TH Giải phẫu sinh lý 3/8 Ths ThanhPTH	TH Giải phẫu sinh lý 3/8 Ths Dung PTH	TH Hóa học (KHCB) 5/5 Ths Thúy PTH	TH Sinh học và DT (6/8) Ths Mai PTH		Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
SÁU	Sáng		TH Hóa học (KHCB) 4/5 Ths Thúy PTH	Toán (Khoa học cơ bản) 5/6 Ths Phương HT 201				Chính trị (1/16) Ths Hằng HT D1		TH Sinh học và DT (7/8) Ths Mai Anh PTH		TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 4/5 Ths Thảo HT 302	
	Chiều					Chính trị (1/16) Ths Ngọc Anh HT D2		TH Sinh học và DT (8/8) 13.30 Ths Mai PTH	TH Sinh học và DT (8/8) 15.30 Ths Mai PTH	Chính trị (1/16) Ths Hằng HT D1			Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
BẢY	Sáng									TH Sinh học và DT (8/8) Ths Mai Anh PTH		TH Hóa học (KHCB) 5/5 Ths Thúy PTH	Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
	Chiều												TH Hóa học (KHCB) 5/5 Ths Thúy PTH
CHỦ NHẬT	Sáng												
	Chiều												

Người lập bảng

Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

LỊCH HỌC NGÀNH CĐ ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 15 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 18 từ ngày 27/11/2023 đến 3/12/2023

LỚP / THỨ	BUỔI	CĐ ĐD 15A1	CĐ ĐD 15A2	CĐ ĐD 15A3	CĐ ĐD 15A4	CĐ ĐD 15A5	CĐ ĐD 15A6	CĐ ĐD 15A7	CĐ ĐD 15A8	CĐ ĐD 15A9	CĐ ĐD 15A10	CĐ ĐD 15B1 (Đức)	CĐ ĐD 15B2(Nhật)
HAI	Sáng	TH Hóa học (KHCB) 4/5 Ths Thúy PTH		Toán (Khoa học cơ bản) 6/6 Ths Phương HT 201		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 1/3 Ths Giang HT 202		LT Giải phẫu sinh lý 5/6 Ths Dung HT 301		LT Giải phẫu sinh lý 5/6 Ths Thanh HT 302		LT Giải phẫu sinh lý 3/6 Cn Giang HT303	
	Chiều	Chính trị (2/16) Ths Ngọc Anh HT D2		Giáo dục Quốc phòng 11/15 Cn Huấn HT A1		TH Hóa học (KHCB) 1/5 Ths Thúy PTH		TH Giải phẫu sinh lý 5/8 Ths Thanh PTH	TH Giải phẫu sinh lý 5/8 Ths Vân PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT Ths Giang 1/3 HT 201		TH Giải phẫu sinh lý 1/8 Cn Giang PTH	TH Giải phẫu sinh lý 1/8 Ths Dung PTH
BA	Sáng	TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 5/5 Ths Thảo PTH		Chính trị (2/16) Ths Ngọc Anh HT D2		TH Giải phẫu sinh lý 7/8 Ths Thanh PTH	TH Giải phẫu sinh lý 7/8 Cn Giang PTH			Chính trị (2/16) Ths Hằng HT D1			Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
	Chiều	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 1/3 Ths Thủy HT 201		TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 5/5 Ths Thảo PTH				Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 1/3 Ths Giang HT 202		LT Giải phẫu sinh lý 6/6 Ths Thanh HT 301		LT Giải phẫu sinh lý 4/6 Cn Giang HT 302	
TƯ	Sáng		TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 5/5 Ths Thảo PTH			TH Sinh học và DT (8/8) 7.30 Ths Mai Anh PTH	TH Sinh học và DT (8/8) 9.30Ths Mai Anh PTH	LT Giải phẫu sinh lý 6/6 Ths Dung HT 201		TH Giải phẫu sinh lý 3/8 Ths Thanh PTH	TH Hóa học (KHCB) 5/5 Ths Thúy PTH	Giáo dục Quốc phòng 11/15 Cn Kết HT A1	
	Chiều	Chính trị (3/16) Ths Ngọc Anh HT D2		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 1/3 Ths Giang HT 201				TH Giải phẫu sinh lý 4/8 Ths Vân PTH	TH Giải phẫu sinh lý 4/8 Ths Thanh PTH		TH Sinh học và DT (7/8) Ths Mai PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 1/3 Ths Hương HT 202	
NĂM	Sáng	Giáo dục Quốc phòng 11/15 Cn Kết HT A1				Chính trị (2/16) Ths Ngọc Anh HT D2							Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
	Chiều	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 2/3 Ths Giang HT 201		Giáo dục Quốc phòng 12/15 Cn Huấn HT A1		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 2/3 Ths Thắm HT 202		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 2/3 Ths Hương HT 301		TH Giải phẫu sinh lý 4/8 Ths Dung PTH	TH Giải phẫu sinh lý 4/8 Ths Thanh PTH		TH Sinh học và DT (8/8) Ths Hằng PTH
SÁU	Sáng		TH Hóa học (KHCB) 5/5 Ths Thúy PTH		TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 5/5 Ths Thảo PTH	TH Giải phẫu sinh lý 8/8 7.30 CN Giang PTH	TH Giải phẫu sinh lý 8/8 9.30 CN Giang PTH	Chính trị (2/16) Ths Hằng HT D1		Toán (Khoa học cơ bản) 5/6 Ths Phương HT 201		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 2/3 Ths Giang HT 202	
	Chiều	TH Hóa học (KHCB) 5/5 Ths Thúy PTH		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 2/3 Ths Giang HT 201							TH Sinh học và DT (8/8) Ths Mai PTH	Chính trị (2/16) Ths Hằng HT D1	
BẢY	Sáng										TH Giải phẫu sinh lý 3/8 Cn Giang PTH		
	Chiều												
CHỦ NHẬT	Sáng												
	Chiều												

Người lập bảng

Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

LỊCH HỌC NGÀNH CĐ ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 15 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 19 từ ngày 4/12/2023 đến 10/12/2023

LỚP		CĐ ĐD 15A1	CĐ ĐD 15A2	CĐ ĐD 15A3	CĐ ĐD 15A4	CĐ ĐD 15A5	CĐ ĐD 15A6	CĐ ĐD 15A7	CĐ ĐD 15A8	CĐ ĐD 15A9	CĐ ĐD 15A10	CĐ ĐD 15B1 (Đức)	CĐ ĐD 15B2(Nhật)
THỨ	BUỔI												
HAI	Sáng	Giáo dục Quốc phòng 12/15 Cn Kết HT A1		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 3/3 Ths Giang HT 202			TH Hóa học (KHCB) 1/5 Ths Thúy PTH	TH Giải phẫu sinh lý 6/8 Ths Thanh PTH	TH Giải phẫu sinh lý 6/8 Ths Dung PTH	TH Giải phẫu sinh lý 5/8 Ths Vân PTH		LT Giải phẫu sinh lý 5/6 Cn Giang HT 201	
	Chiều			Giáo dục Quốc phòng 13/15 Cn Huấn HT A1		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 3/3 Ths Giang HT201		TH Hóa học (KHCB) 2/5 Ths Thúy PTH			TH Giải phẫu sinh lý 5/8 Cn Giang PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 3/3 Ths Thúy HT 202	
BA	Sáng	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 3/3 Ths Giang HT 201		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 1/9 Ths Linh PTH				Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM YTCĐ LT 1/2 Ths Tuyết HT 202			TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 5/5 Nhóm 1 Ths Thảo PTH	TH Giải phẫu sinh lý 2/8 Ths Thanh PTH	TH Giải phẫu sinh lý 2/8 Cn Giang PTH
	Chiều				Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 1/9 Ths Quỳnh PTH	Chính trị (3/16) Ths Ngọc Anh HT D2		Giáo dục Quốc phòng 10/15 Cn Huấn HT A1		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 3/3 Ths Giang HT 201		TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 5/5 Ths Thảo PTH	Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
TƯ	Sáng	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 1/9 Ths Quỳnh PTH			TH Hóa học (KHCB) 2/5 Ths Thúy PTH	Giáo dục Quốc phòng 8/15 Cn Kết HT A1		Chính trị (3/16) Ths Hằng HT D1		TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 5/5 Ths Thảo PTH		LT Giải phẫu sinh lý 6/6 Cn Giang HT 201	
	Chiều		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 1/9 Ths Tuyền PTH					Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 3/3 Ths Giang HT201		TH Giải phẫu sinh lý 6/8 Ths Thanh PTH	TH Giải phẫu sinh lý 6/8 Ths Vân PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM YTCĐ LT 1/2 Ths Hảo HT202	
NĂM	Sáng			Chính trị (3/16) Ths Ngọc Anh HT D2		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 1/9 ThsHương PTH		TH Giải phẫu sinh lý 7/8 Ths Thanh PTH		Chính trị (3/16) Ths Hằng HT D1		Giáo dục Quốc phòng 12/15 Cn Kết HT A1	
	Chiều			Giáo dục Quốc phòng 14/15 Cn Huấn HT A1						Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM YTCĐ LT 1/2 Ths Hảo HT202		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 1/9 Ths Hương PTH	TH Giải phẫu sinh lý 3/8 Ths Thanh PTH
SÁU	Sáng	Chính trị (4/16) Ths Ngọc Anh HT D2		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM YTCĐ LT 1/2 Ths Tuyết HT202		TH Hóa học (KHCB) 2/5 Ths Thúy PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 1/9 Ths Phương PTH	Chính trị (4/16) Ths Hằng HT D1		Toán (Khoa học cơ bản) 6/6 Ths Phương HT 201		TH Giải phẫu sinh lý 3/8 Cn Giang PTH	TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 5/5 Ths Thảo PTH
	Chiều			Chính trị (4/16) Ths Ngọc Anh HT D2			TH Hóa học (KHCB) 2/5 Ths Thúy PTH		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 1/9 Ths Phương PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM Điều dưỡng LT 2/3 Ths Giang HT201		Chính trị (3/16) Ths Hằng HT D1	
BẢY	Sáng								TH Giải phẫu sinh lý 7/8 Cn Giang PTH				
	Chiều												
CHỦ NHẬT	Sáng												
	Chiều												

Người lập bảng

Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG
PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

LỊCH HỌC NGÀNH CĐ ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 15 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 20 từ ngày 11/12/2023 đến 17/12/2023

THỨ	LỚP / BUỔI	CĐ ĐD 15A1	CĐ ĐD 15A2	CĐ ĐD 15A3	CĐ ĐD 15A4	CĐ ĐD 15A5	CĐ ĐD 15A6	CĐ ĐD 15A7	CĐ ĐD 15A8	CĐ ĐD 15A9	CĐ ĐD 15A10	CĐ ĐD 15B1 (Đức)	CĐ ĐD 15B2(Nhật)
HAI	Sáng	Chính trị (5/16) Ths Ngọc Anh HT D2				TH Hóa học (KHCB) 3/5 Ths Thúy PTH		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 1/9 Ths Phương PTH			TH Giải phẫu sinh lý 7/8 Ths Thanh PTH	Giáo dục Quốc phòng 13/15 Cn Kết HT A1	
	Chiều						TH Hóa học (KHCB) 3/5 Ths Thúy PTH	TH Giải phẫu sinh lý 8/8 13.30 CN Giang PTH	TH Giải phẫu sinh lý 8/8 15.30 CN Giang PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 1/9 Ths Khánh PTH			Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
BA	Sáng			Chính trị (5/16) Ths Ngọc Anh HT D2			Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 2/9 Ths Thắm PTH	Chính trị (5/16) Ths Hằng HT D1		TH Giải phẫu sinh lý 7/8 Cn Giang PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 1/9 Ths Phương PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM YTCĐ LT 2/2 Ths Hảo HT202	
	Chiều	Chính trị (6/16) Ths Ngọc Anh HT D2				Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 2/9 Ths Thắm PTH			Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 2/9 Ths Quỳnh PTH	Giáo dục Quốc phòng 11/15 Cn Huấn HT A1		TH Giải phẫu sinh lý 4/8 Ths Thanh PTH	TH Giải phẫu sinh lý 4/8 Cn Giang PTH
TƯ	Sáng				Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 2/9 Ths Hương PTH	Giáo dục Quốc phòng 9/15 Cn Kết HT A1		TH Hóa học (KHCB) 3/5 Ths Thúy PTH		Chính trị (4/16) Ths Hằng HT D1			Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 1/9 Ths Phương PTH
	Chiều			Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 2/9 Ths Khánh PTH			Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 3/9 Ths Thắm PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM YTCĐ LT 2/2 Ths Tuyết HT201		Giáo dục Quốc phòng 12/15 Cn Huấn HT A1		Chính trị (4/16) Ths Hằng HT D1	
NĂM	Sáng	Giáo dục Quốc phòng 13/15 Cn Kết HT A1			Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 3/9 Ths Tuyền PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 3/9 Ths Thắm PTH				Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM YTCĐ LT Ths Hảo 2/2 HT201		TH Giải phẫu sinh lý 5/8 Cn Giang PTH	TH Giải phẫu sinh lý 5/8 Ths Thanh PTH
	Chiều	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 2/9 ThsLinh PTH		Chính trị (6/16) Ths Ngọc Anh HT D2				Giáo dục Quốc phòng 11/15 Cn Huấn HT A1		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 2/9 Ths Thắm PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 2/9 Ths Hương PTH		Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
SÁU	Sáng	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 3/9 Ths Phương PTH		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 3/9Ths Quỳnh PTH		Giáo dục Quốc phòng 10/15 Cn Kết HT A1			TH Hóa học (KHCB) 1/5 Ths Thúy PTH		TH Vật lý (Khoa học cơ bản) 5/5 Nhóm 2 Ths Thảo PTH		Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
	Chiều		Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng TH 2/9 Ths Tuyền PTH	Đạo đức nghề và giao tiếp TH Điều dưỡng BM YTCĐ LT 2/2 Ths Tuyết HT201		Chính trị (4/16) Ths Ngọc Anh HT D2		TH Hóa học (KHCB) 4/5 Ths Thúy PTH		TH Giải phẫu sinh lý 8/8 13.30 CN Giang PTH	TH Giải phẫu sinh lý 8/8 15.30 CN Giang PTH		Tiếng Nhật - Phòng học Tiếng Nhật
BẢY	Sáng			Giáo dục Quốc phòng 15/15 Ts Trường HT A1								TH Giải phẫu sinh lý 6/8 Ths Vân PTH	
	Chiều												TH Giải phẫu sinh lý 6/8 Ths Vân PTH
CHỦ NHẬT	Sáng												
	Chiều												

Người lập bảng

Ths Trương Thị Thu Thủy

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths. Nguyễn Minh Xuyên